|  |
| --- |
| **DANH MỤC** **Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành những nội dung** **được giao tại các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp bất thường lần thứ năm** *(Kèm theo Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)* |

| **STT** | **Căn cứ ban hành** | **Dự kiến tên gọi văn bản** | **Thời gian dự kiến ban hành** | **Cơ quan chủ trì soạn thảo** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Căn cứ khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai | Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Sở Xây dựng |
| 2 | Căn cứ khoản 4 Điều 103 Luật Đất đai | Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển | Năm 2024 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 3 | Căn cứ khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai | Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. | Năm 2024 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 4 | Căn cứ khoản 2 Điều 104 Luật Đất đai | Quy định về bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Sở Tài chính |
| 5 | Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai | Quy định về phương án giải quyết việc làm và đào tạo nghề khi nhà nước thu hồi đất | Năm 2024 | Sở Lao động - Thương bình và Xã hội |
| 6 | Căn cứ khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai | Quy định về hỗ trợ tạm cư trong thời gian bố trí tái định cư; cơ chế thưởng cho người bàn giao mặt bằng trước thời hạn | Năm 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 7 | Căn cứ khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai | Quy định chi tiết về suất tái định cư tối thiểu; quyết định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu khi nhà nước thu hồi đất | Năm 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 8 | Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai | Quy định các giấy tờ làm căn cứ cấp giấy chứng nhận và giao UBND cấp tỉnh quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 | Năm 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 9 | Căn cứ khoản 4 Điều 139 Luật Đất đai | Quy định đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 10 | Căn cứ khoản 5 Điều 141 Luật Đất đai | Quy định hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 | Năm 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 11 | Căn cứ khoản 5 Điều 176 Luật Đất đai | Quy định hạn mức giao đất nông nghiệp chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt | Năm 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 12 | Căn cứ khoản 3 Điều 177 Luật Đất đai | Quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 13 | Căn cứ khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai | Quy định diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 14 | Căn cứ khoản 2 Điều 195 Luật Đất đai | Quy định hạn mức giao đất cho cá nhân tại nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 15 | Căn cứ khoản 2 Điều 196 Luật Đất đai | Quy định hạn mức giao đất cho cá nhân tại đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 16 | Căn cứ khoản 4 Điều 213 Luật Đất đai | Quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 17 | Căn cứ khoản 4 Điều 220 Luật Đất đai | Quy định tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Năm 2024 | Sở Tài nguyên và Môi trường |